

Số: 08 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 02 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện phòng chống hạn và xâm nhập
mặn phục vụ dân sinh và sản xuất vụ Đông Xuân 2015-2016
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 1390
ĐẾN	Ngày: 25/02/16
	Chuyên:

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính.

Theo nhận định của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương (Bản tin đặc biệt về El Nino số 312/BC-DRTU ngày 27/8/2015), hiện tượng El Nino tiếp tục ảnh hưởng đến nước ta, có khả năng đạt cường độ mạnh kỷ lục của năm 1997-1998 và sẽ kéo dài đến đầu năm 2016; mùa mưa đến muộn và kết thúc sớm, tổng lượng mưa thiếu hụt so với trung bình nhiều năm (TBNN), đặc biệt là khu vực Trung Bộ (thiếu hụt từ 30 - 50%). Trên thực tế, từ cuối năm 2015 đến nay, lượng mưa, dòng chảy sông, suối ở hầu hết các nơi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đều thiếu hụt so với TBNN. Hiện tại, mực nước trên các sông suối và dung tích trữ của các hồ chứa nước thủy lợi đang xuống thấp; tình hình hạn hán, thiếu nước sinh hoạt và sản xuất sẽ xảy ra trong vụ sản xuất Đông Xuân 2015-2016.

Thực hiện Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai và Chỉ thị số 8718/CT-BNN-TCTL ngày 23/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn năm 2016, đối phó với ảnh hưởng của hiện tượng El Nino, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện thành phố ban hành và triển khai thực hiện Phương án phòng, chống hạn và xâm nhập mặn phục vụ dân sinh và sản xuất vụ Đông Xuân 2015-2016 trên địa bàn tỉnh; theo đó, diện tích sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2015-2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có khả năng bị hạn là 6.839ha (gồm: 4.015ha lúa, 2.824ha cây trồng khác), 6.400 người thiếu nước sinh hoạt và 9.300 vật nuôi thiếu nước uống.

Để có kinh phí hỗ trợ cho các địa phương và Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh chủ động thực hiện công tác chống hạn và xâm nhập mặn, hạn chế thấp nhất thiệt hại do hạn và xâm nhập mặn gây ra, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính quan tâm xem xét, trình Thủ tướng Chính

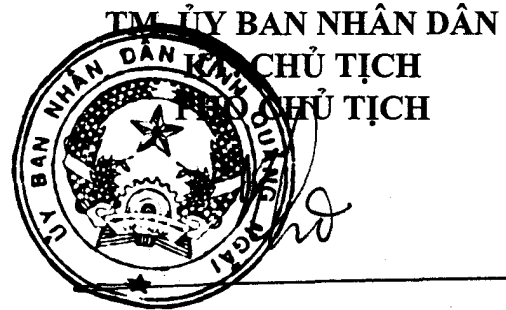
phủ hỗ trợ cho tỉnh Quảng Ngãi **30,0 tỷ đồng** (Ba mươi tỷ đồng) để thực hiện công tác phòng, chống hạn và xâm nhập mặn phục vụ dân sinh và sản xuất vụ Đông Xuân 2015-2016.

(Chi tiết có Phụ lục về khối lượng và kinh phí đề nghị hỗ trợ kèm theo).

Kính đề nghị các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính quan tâm, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Tổng cục Thủy lợi;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNndt61.

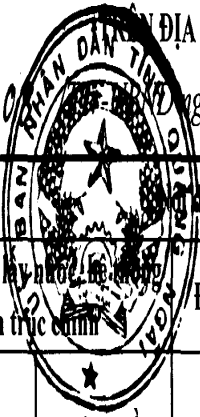


Phạm Trường Thọ

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VÀ NHU CẦU KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG HẠN VÀ XÂM NHẬP MẶN VỤ ĐÔNG XUÂN 2015-2016

ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Tờ trình số ... ngày 25 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Đơn vị thực hiện	Tổng chống hạn vụ Đông Xuân 2015-2016								Kinh phí đề nghị TW hỗ trợ (10 ⁶ đ)
		Nạo vét cửa lạch và kênh trục chính		Điện vượt định mức		Dầu vượt định mức		Nước sinh hoạt		
		Khối lượng nạo vét (m ³)	Thành tiền (10 ⁶ đ)	Khối lượng (Kwh)	Thành tiền (10 ⁶ đ)	Khối lượng (lít)	Thành tiền (10 ⁶ đ)	Số người thiếu nước (người)	Thành tiền (10 ⁶ đ)	
	TỔNG CỘNG	425.612	25.537	803.614	1.141	112.697	1.172	6.400	2.150	30.000
I	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Quảng Ngãi	167.670	10.060	370.000	525	30.000	312			10.898
II	Các huyện, thành phố	257.943	15.477	433.614	616	82.697	860	6.400	2.150	19.102
1	Bình Sơn	30.803	1.848	69.000	98	8.442	88	550	200	2.234
2	Sơn Tịnh	22.692	1.362	50.000	71	6.090	63	450	150	1.646
3	TP Quảng Ngãi	8.964	538	9.000	13	5.285	55	200		606
4	Tư Nghĩa	20.734	1.244	50.800	72	6.300	66	400	150	1.532
5	Nghĩa Hành	17.164	1.030	60.000	85	6.440	67	500	200	1.382
6	Mộ Đức	16.784	1.007	40.000	57	4.620	48	700	150	1.262
7	Đức Phổ	33.620	2.017	68.500	97	9.100	95	600	200	2.409
8	Ba Tơ	30.392	1.824	7.400	11	6.685	70	500	150	2.054
9	Minh Long	9.980	599	11.300	16	6.160	64	200	150	829
10	Sơn Hà	29.939	1.796	16.000	23	7.000	73	900	200	2.092
11	Sơn Tây	9.526	572	3.614	5	3.850	40	200	150	767
12	Trà Bồng	17.416	1.045	10.000	14	6.825	71	600	200	1.330
13	Tây Trà	9.251	555	9.000	13	4.200	44	400	150	761
14	Lý Sơn	679	41	29.000	41	1.700	18	200	100	200

CHÚ THÍCH VỀ ĐƠN GIÁ:

- Đơn giá nạo vét công trình và kênh mương: 60.000 đồng/m³.
- Đơn giá điện: 1.420 đồng/kwh.
- Đơn giá nhiên liệu (dầu diesel): 10.400 đồng/lít.